

QUỸ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

KIM GROWTH VNFINSELECT ETF

Số/No.: 20260331/FUEKIVFS-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Ho Chi Minh City, March 31, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Name of the fund management Company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
 - Tên quỹ niêm yết/ *Name of listed fund: Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT/ KIM Growth VNFINSELECT ETF*
 - Mã chứng khoán/ *Securities code: FUEKIVFS*
 - Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 39, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: Unit No. 6.02, 6F, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13 in Functional Area No. 1, No. 15 Tran Bach Dang Street, Quarter 39, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
 - Điện thoại/ *Phone number: (028) 3824 2220* Fax: (028) 3824 2225
 - Email: etf@koreainvestment.com.vn Website: <https://koreainvestment.com.vn/>
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
Content of information disclosure: Audited Financial Statement for the year 2025
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ vào ngày 31/03/2026 tại đường dẫn: <https://koreainvestment.com.vn/vn/home/>
This information was disclosed on Fund Management Company's portal on March 31, 2026, available at: https://koreainvestment.com.vn/en/home/

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare hereof all information provided in this paper is true and correct; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/Attachments:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025/
Audited Financial Statement for the year 2025

Đại diện công bố thông tin/

Representative to disclose information



HYUN DONGSIK

Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chairman of Members' Council

Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ	3
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	4 - 11
Báo cáo của Ngân hàng Giám sát	12
Báo cáo kiểm toán độc lập	13 - 14
Báo cáo thu nhập	15
Báo cáo tình hình tài chính	16 - 17
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch Chứng chỉ Quỹ ETF	18
Báo cáo danh mục đầu tư	19 - 20
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	21 - 22
Thuyết minh báo cáo tài chính	23 - 52

Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

THÔNG TIN CHUNG

QUỸ

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT ("Quỹ") là quỹ hoán đổi danh mục (gọi tắt là "quỹ ETF") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 50/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2022. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Vốn điều lệ của Quỹ (vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ là 63.000.000.000 đồng Việt Nam ("VND"). Theo Giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 6.300.000 chứng chỉ quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ được phép phát hành thêm và hoán đổi lại chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ. Giá hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành (nếu có). Giá hoán đổi lại một lô chứng chỉ quỹ được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí hoán đổi lại (nếu có). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 162.000.000.000 VND, tương đương với 16.200.000 chứng chỉ quỹ.

Quỹ được đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 172/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 6 năm 2022.

Chứng chỉ quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 798/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 10 năm 2022 với mã chứng khoán FUEKIVFS và chính thức giao dịch từ ngày 11 tháng 11 năm 2022.

Điều lệ hoạt động Quỹ ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNFINSELECT do HOSE xây dựng và quản lý.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kim Việt Nam, Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam ("Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Bà Ngô Thị Minh Nghĩa	Chủ tịch, thành viên độc lập	Ngày 15 tháng 8 năm 2022
Bà Lê Hoàng Dung	Thành viên độc lập	Ngày 15 tháng 8 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Lam	Thành viên không độc lập	Ngày 15 tháng 8 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Hyun DongSik, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM ("Công ty Quản lý Quỹ") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính của Quỹ cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Theo ý kiến của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ, báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ông Hyun DongSik
Chủ tịch Hội đồng thành viên

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1. Tên của Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT ("Quỹ").

2. Mục tiêu của Quỹ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VNFINSELECT sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VNFINSELECT là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. Mục tiêu này phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ do UBCKNN cấp, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

3. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính của Quỹ, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/chứng chỉ quỹ (CCQ) là 33,76% so với NAV/CCQ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024;

Trong khi giá trị của chỉ số tham chiếu thay đổi là 32,28% so với tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu bằng cách đầu tư vào Danh mục Chứng khoán cơ cấu của Chỉ số tham chiếu. Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao.

Với việc đầu tư thụ động bám sát chỉ số, Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT hướng tới giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

5. Phân loại Quỹ

Quỹ hoán đổi danh mục.

6. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ số 50/GCN-UBCK ngày 22 tháng 9 năm 2022, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

7. Mức độ rủi ro của Quỹ: Trung bình

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị tài sản ròng của Quỹ là 281.918.053.214 VND và vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 162.000.000.000 VND, tương đương với số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 16.200.000 chứng chỉ quỹ.

9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, chỉ số VNFINSELECT tại thời điểm báo cáo là 2.979,56.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ chỉ trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại điều lệ Quỹ;
- Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn mười (10) tỷ đồng.

Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ và phải được Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp nhận.

Nhà Đầu tư có trong Danh sách Nhà Đầu tư tại Ngày giao dịch được công bố bởi Công ty Quản lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong năm, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

1. Cơ cấu tài sản quỹ

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>
	<i>%</i>	<i>%</i>
Danh mục chứng khoán	99,43	99,74
Các tài sản khác	0,57	0,26
Cộng	100,00	100,00

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Chỉ tiêu	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	281.918.053.214	318.736.900.991
2	Tổng số chứng chỉ quỹ ("CCQ") đang lưu hành	16.200.000	24.500.000
3	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	17.402,34	13.009,66
4	Giá trị tài sản ròng cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	20.297,32	13.122,62
5	Giá trị tài sản ròng thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	11.611,05	10.532,80
6	Giá cuối ngày trên 1 đơn vị quỹ tại ngày báo cáo	17.570	13.100
7	Giá cuối ngày cao nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	20.410	13.240
8	Giá cuối ngày thấp nhất trên 1 đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo	12.150	11.150
9	Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị quỹ	33,76%	23,51%
10	Phân phối gộp trên 1 đơn vị quỹ (*)	Không áp dụng	Không áp dụng
11	Phân phối ròng trên 1 đơn vị quỹ (*)	Không áp dụng	Không áp dụng
12	Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) (*)	Không áp dụng	Không áp dụng
13	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	1,05%	1,01%
14	Tốc độ vòng quay danh mục (%)	11,55%	6,14%

(*) Quỹ chưa áp dụng chính sách phân phối lợi nhuận.

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm	33,76%	33,76%
3 năm (*)	106,56%	27,35%
Từ khi thành lập (ngày 22/09/2022) (**)	103,62%	25,18%
Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu (***)	126,79%	29,51%

(*) Công thức tính tăng trưởng hàng năm trong giai đoạn 3 năm:

$$R = \sqrt[3]{(1 + R1)(1 + R2)(1 + R3)} - 1$$

(**) Công thức tính tăng trưởng hàng năm từ khi thành lập:

$$R = \sqrt[n]{(1 + R1)(1 + R2) \dots (1 + Rn)} - 1$$

(***) Chỉ tiêu này tính từ ngày Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT được chính thức niêm yết trên sàn HSX (Ngày 11 tháng 11 năm 2022).

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỶ

Thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến nhiều biến động trong năm 2025, với kết thúc năm đạt mức 1784.49 điểm, và đạt mức sinh lời cả năm 41% – mức tăng trưởng hàng năm cao nhất kể từ năm 2016.

Đầu tháng 4, Vn-Index đã có nhịp điều chỉnh lớn, giảm xuống mức 1.094,3 điểm, sau tuyên bố áp thuế qua lại của Trump. Sau tuyên bố của Trump rằng thuế quan sẽ được hoãn lại, VnIndex đã có nhịp tăng kéo dài đến cuối năm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm cổ phiếu thuộc Vingroup tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt chỉ số chung. Tuy nhiên, thị trường ghi nhận sự luân chuyển tích cực sang các nhóm ngành phục hồi theo chu kỳ như công nghiệp, hạ tầng và tiêu dùng.

Đặc biệt, áp lực bán ròng từ khối ngoại đã chính thức hạ nhiệt và đảo chiều sang mua ròng khoảng 1.700 tỷ đồng trong tháng 12 trên cả ba sàn, tạo hiệu ứng tâm lý tích cực cho giai đoạn chốt năm.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

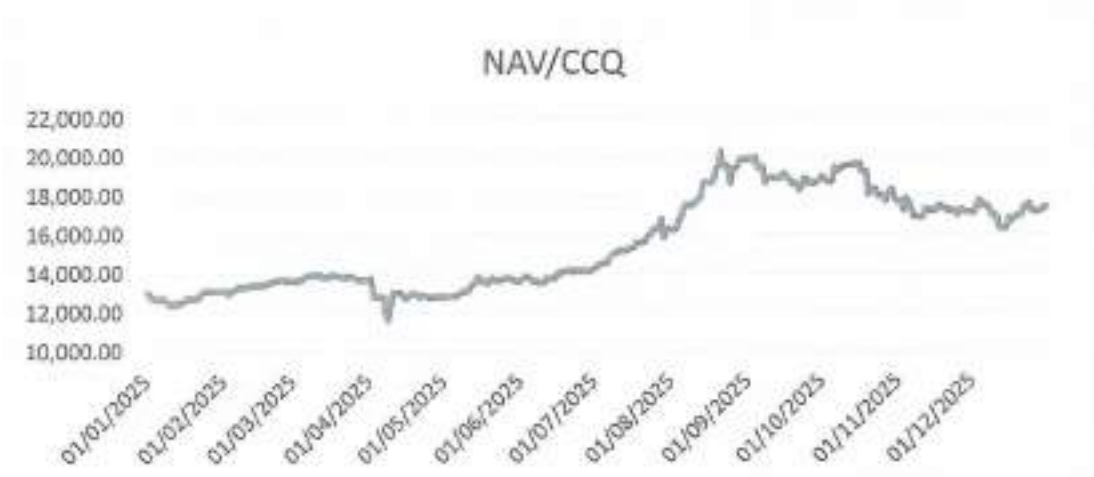
IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo	3 năm đến thời điểm báo cáo	Từ khi thành lập
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị quỹ	33,76%	106,56%	103,62%
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị quỹ	33,76%	27,35%	25,18%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	35,74%	105,84%	135,12%
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị quỹ (*)	34,12%	Không áp dụng	121,84%

(*) Chỉ tiêu này tính từ ngày Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT được chính thức niêm yết trên sàn HSX (Ngày 11 tháng 11 năm 2022).

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ trong năm 2025:



Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Tỷ lệ thay đổi %
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	281.918.053.214	318.736.900.991	(11,55)
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	17.402,34	13.009,66	33,76

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

<i>Quy mô nắm giữ (chứng chỉ quỹ)</i>	<i>Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ</i>	<i>Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ</i>	<i>Tỷ lệ nắm giữ</i>
Dưới 5.000	71	34.400	0,21%
Từ 5.000 đến 10.000	2	13.400	0,08%
Từ 10.000 đến 50.000	3	75.500	0,47%
Từ 50.000 đến 500.000	5	719.100	4,44%
Trên 500.000	8	15.357.600	94,80%
Tổng cộng	89	16.200.000	100%

3. Chi phí ngấm và giảm giá

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam cam kết không có chi phí ngấm và giảm giá trong suốt quá trình quản lý hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT và luôn bảo đảm tính độc lập trong quản lý Quỹ ETF.

V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Năm 2025, thị trường kinh tế và tài chính Việt Nam được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, đầu tư công mở rộng, dòng vốn FDI mạnh và sự phục hồi của xuất khẩu. Thị trường chứng khoán có triển vọng tăng trưởng nhờ lợi nhuận doanh nghiệp cải thiện và khả năng nâng hạng thị trường. Tuy nhiên, các rủi ro từ kinh tế toàn cầu, căng thẳng thương mại và biến động chính sách tiền tệ vẫn có thể ảnh hưởng đến triển vọng thị trường.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Nhân sự điều hành quỹ và Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ông Hyun DongSik - Chủ tịch Hội đồng thành viên

Ông Hyun DongSik đã đảm nhận nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, ông Hyun DongSik tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại trường Đại học Hàn Quốc. Tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam, ông Hyun DongSik được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024.

Bà Oh Hae Yoon - Thành viên Hội đồng thành viên

Bà Oh Hae Yoon đã đảm nhận nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Phoenix Asset Management, IBK Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, bà Oh Hae Yoon tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại trường Đại học Hàn Quốc. Tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, bà Oh Hae Yoon được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Thành viên kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Ông Yun Hang Jin - Thành viên Hội đồng thành viên

Ông Yun Hang Jin đã đảm nhận nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd, Korea Investment Securities. Về học vấn, Ông Yun Hang Jin tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc và có chứng chỉ quản lý tài sản và chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) do Hàn Quốc cấp. Tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam, ông Yun Hang Jin được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám Đốc kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024. Từ ngày 31 tháng 12 năm 2025, ông Yun Hang Jin miễn nhiệm chức Tổng Giám Đốc và chỉ giữ chức Thành viên Hội đồng thành viên.

Thông tin về Người điều hành Quỹ

Ông Huỳnh Tuấn Khánh - Người điều hành Quỹ

Ông Huỳnh Tuấn Khánh sở hữu chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông Khánh tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành tài chính - ngân hàng tại Singapore Institute of Management và được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ năm 2012. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam từ năm 2020, ông Khánh đã làm việc tại nhiều tổ chức tài chính như Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện Korea Investment Management Co., Ltd tại Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Giang Sơn - Người điều hành Quỹ

Ông Vũ Giang Sơn sở hữu Chứng chỉ CFA và có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý sản phẩm đầu tư, quản trị rủi ro và tài chính. Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị rủi ro và Quản lý tài sản tại NEOMA Business School (Pháp) và được cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ vào năm 2023. Trước khi gia nhập KIM Việt Nam từ tháng 02 năm 2021, ông đã làm việc tại các tổ chức tài chính uy tín như CTCP Chứng khoán BIDV, Techcombank và LR Global Partners.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng Giám sát của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ hoán đổi danh mục, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF KIM GROWTH VNFINSELECT đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong năm, Quỹ đã thực hiện các giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.



Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT



Đoàn Thị Thu Hằng



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitesco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 61897579/E-69115692

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Nhà đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT ("Quỹ"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 15 đến trang 52, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Ban Điều hành của Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam ("Công ty Quản lý Quỹ") chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

TH
G
VN



Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Vũ Tiên Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1

Trần Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2487-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO THU NHẬP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-ETF

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		93.827.547.969	68.911.577.055
02	1.1 Cổ tức được chia	11	6.920.203.950	7.688.069.770
03	1.2 Tiền lãi được nhận	11	2.907.169	2.587.435
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	12	51.895.918.801	8.200.435.747
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	35.008.518.049	53.020.484.103
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		107.188.907	52.773.246
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	13	107.188.907	52.773.246
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ ETF		3.150.597.162	3.149.625.146
20.1	3.1 Phí quản lý quỹ ETF		1.870.154.634	1.906.238.865
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ ETF	14	298.431.997	285.076.030
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát		69.617.228	70.064.442
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị quỹ ETF		198.000.000	198.000.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		82.500.000	66.000.000
20.6	3.6 Phí dịch vụ khác của Nhà cung cấp dịch vụ cho Quỹ ETF	15	346.696.148	344.163.589
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		147.960.000	140.400.000
20.11	3.8 Chi phí hoạt động khác	16	137.237.155	139.682.220
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		90.569.761.900	65.709.178.663
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		90.569.761.900	65.709.178.663
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		55.561.243.851	12.688.694.560
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		35.008.518.049	53.020.484.103
41	VI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		90.569.761.900	65.709.178.663

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Võ Xuân Quý
Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Lê Thị Huỳnh Như
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Hyun Dong Sik
Chủ tịch Hội đồng thành viên

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02-ETF

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	1.617.385.709	843.477.469
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF		1.617.385.709	843.477.469
111.2	1.1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF		1.617.385.709	843.477.469
120	2. Các khoản đầu tư thuần		280.846.545.050	318.435.461.200
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	280.846.545.050	318.435.461.200
100	TỔNG TÀI SẢN		282.463.930.759	319.278.938.669
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
314	1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6	1.500.000	1.500.000
316	2. Chi phí phải trả	7	159.300.000	161.400.000
319	3. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ ETF	8	385.077.545	379.137.678
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		545.877.545	542.037.678
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF		281.918.053.214	318.736.900.991
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		162.000.000.000	245.000.000.000
412	1.1 Vốn góp phát hành	9	285.000.000.000	281.000.000.000
413	1.2 Vốn góp mua lại	9	(123.000.000.000)	(36.000.000.000)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		(52.295.659.005)	(7.907.049.328)
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	10	172.213.712.219	81.643.950.319
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ ETF TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ	9	17.402,34	13.009,66

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02-ETF

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 Chứng chỉ quỹ	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 Chứng chỉ quỹ
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF đang lưu hành	18	16.200.000	24.500.000

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Võ Xuân Quý
Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Lê Thị Huỳnh Như
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Dũng Sik
Chủ tịch Hội đồng thành viên

Công ty TNHH Quản lý KIM VIỆT NAM
 Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03-ETF

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước VND
I	Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF ("NAV") đầu năm	318.736.900.991	294.926.449.265
II	Thay đổi NAV trong năm	90.569.761.900	65.709.178.663
II.1	- Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của quỹ ETF trong năm	90.569.761.900	65.709.178.663
III	Thay đổi NAV do hoán đổi lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ ETF	(127.388.609.677)	(41.898.726.937)
III.1	- Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ ETF	7.728.872.140	1.243.492.553
III.2	- Khoản thanh toán từ việc hoán đổi lại chứng chỉ quỹ ETF	(135.115.481.817)	(43.142.219.490)
IV	Giá trị tài sản ròng của quỹ ETF cuối năm	281.918.053.214	318.736.900.991

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Võ Xuân Quý
 Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Lê Thị Huỳnh Như
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Lý Văn Đông Sik
 Chủ tịch Hội đồng thành viên

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

B04-ETF

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 %
I	CÓ PHIẾU NIÊM YẾT			279.869.142.050	99,08%
1	ACB	929.564	24.000	22.309.536.000	7,90%
2	AGR	13.363	16.100	215.144.300	0,08%
3	APG	39.200	10.450	409.640.000	0,15%
4	BIC	4.689	22.800	106.909.200	0,04%
5	BID	59.608	38.900	2.318.751.200	0,82%
6	BMI	9.489	17.300	164.159.700	0,06%
7	BSI	6.738	37.600	253.348.800	0,09%
8	BVH	16.000	56.800	908.800.000	0,32%
9	CTG	250.472	35.750	8.954.374.000	3,17%
10	CTS	11.114	33.150	368.429.100	0,13%
11	DSC	7.500	14.500	108.750.000	0,04%
12	DSE	22.200	26.100	579.420.000	0,21%
13	EIB	318.701	21.300	6.788.331.300	2,40%
14	EVF	163.612	11.050	1.807.912.600	0,64%
15	FTS	29.819	32.950	982.536.050	0,35%
16	HCM	116.590	22.400	2.611.616.000	0,92%
17	HDB	802.402	29.700	23.831.339.400	8,43%
18	LPB	604.089	41.800	25.250.920.200	8,94%
19	MBB	857.699	25.300	21.699.784.700	7,68%
20	MIG	14.758	17.750	261.954.500	0,09%
21	MSB	464.987	12.400	5.765.590.800	2,04%
22	NAB	292.325	14.300	4.180.247.500	1,48%
23	OCB	171.200	11.950	2.045.840.000	0,72%
24	ORS	61.532	13.150	809.145.800	0,29%
25	SHB	684.442	16.350	11.190.626.700	3,96%
26	SSB	333.574	17.450	5.820.866.300	2,06%
27	SSI	307.760	30.250	9.309.740.000	3,30%
28	STB	381.200	58.000	22.109.600.000	7,83%
29	TCB	830.200	34.900	28.973.980.000	10,25%
30	TCI	8.300	9.790	81.257.000	0,03%
31	TPB	324.941	17.100	5.556.491.100	1,97%
32	TVS	18.772	16.550	310.676.600	0,11%
33	VCB	195.782	57.500	11.257.465.000	3,99%
34	VCI	92.200	35.300	3.254.660.000	1,15%
35	VDS	26.128	16.900	441.563.200	0,16%
36	VIB	434.925	17.750	7.719.918.750	2,73%
37	VIX	326.241	22.500	7.340.422.500	2,60%
38	VND	243.175	19.450	4.729.753.750	1,67%
39	VPB	1.013.600	28.650	29.039.640.000	10,28%
II	QUYỀN MUA CỔ PHIẾU			977.403.000	0,35%
1	MIRSSI251	320.460	3.050	977.403.000	0,35%

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
 Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

B04-ETF

STT	Loại tài sản	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 %
III 1	TIỀN Tiền gửi ngân hàng			1.617.385.709 1.617.385.709	0,57% 0,57%
	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			282.463.930.759	100,00%

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Võ Xuân Quý
 Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Lê Thị Huỳnh Như
 Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Hyun Dong Sik
 Chủ tịch Hội đồng thành viên

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B05-ETF

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01	1. Lợi nhuận trước thuế TNDN		90.569.761.900	65.709.178.663
01.1	Điều chỉnh lãi do việc hoán đổi chứng chỉ quỹ	12	(43.699.852.452)	(6.861.419.329)
01.2	Điều chỉnh lỗ do việc giao dịch chứng khoán hạn chế	12	14.540.000	-
02	2. Điều chỉnh cho các khoản giá trị tài sản ròng từ các hoạt động đầu tư		(34.862.718.049)	(52.880.084.103)
03	Lãi đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(35.008.518.049)	(53.020.484.103)
04	Chi phí trích trước		145.800.000	140.400.000
05	3. Lợi nhuận sử dụng vào hoạt động đầu tư trước thay đổi vốn lưu động		12.021.731.399	5.967.675.231
20	Tăng các khoản đầu tư		(13.231.007.349)	(5.270.404.418)
16	Giảm phải trả, phải nộp khác		(147.900.000)	(132.900.000)
17	Tăng/(giảm) phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF		5.939.867	(50.709.172)
19	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư		(1.351.236.083)	513.661.641
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
21	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ (*)		2.758.092.140	4.842.553
22	2. Tiền chi mua lại Chứng chỉ quỹ		(632.947.817)	(469.109.490)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		2.125.144.323	(464.266.937)
40	III. Tăng tiền thuần trong năm		773.908.240	49.394.704
50	IV. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		843.477.469	794.082.765
51	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		843.477.469	794.082.765
52	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ ETF		843.477.469	794.082.765

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B05-ETF

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
55	V. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	1.617.385.709	843.477.469
56	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		1.617.385.709	843.477.469
57	- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ ETF		1.617.385.709	843.477.469
60	VI. Chênh lệch tiền và các khoản tương đương tiền trong năm		773.908.240	49.394.704

(*) Bao gồm dòng tiền trong giao dịch chứng khoán hạn chế cho giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Võ Xuân Quý
Kế toán Quỹ

Người phê duyệt:

Bà Lê Thị Huỳnh Như
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Đông Sik
Chủ tịch Hội đồng thành viên

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1 Thông tin về Quỹ

Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT ("Quỹ") là quỹ hoán đổi danh mục (gọi tắt là "quỹ ETF") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 50/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2022. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Vốn điều lệ của Quỹ (vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng) được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ là 63.000.000.000 đồng Việt Nam ("VND"). Theo Giấy chứng nhận này, Quỹ được phép phát hành 6.300.000 chứng chỉ quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Quỹ được phép phát hành thêm và hoán đổi lại chứng chỉ quỹ với mệnh giá là 10.000 VND trên một chứng chỉ quỹ. Giá hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ các lần phát hành sau được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành (nếu có). Giá hoán đổi lại một lô chứng chỉ quỹ được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí hoán đổi lại (nếu có). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 162.000.000.000 VND, tương đương với 16.200.000 chứng chỉ quỹ.

Quỹ được đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 172/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 6 năm 2022.

Chứng chỉ quỹ được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 798/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 10 năm 2022 với mã chứng khoán FUEKIVFS và chính thức giao dịch từ ngày 11 tháng 11 năm 2022.

Điều lệ hoạt động Quỹ ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNFINSELECT do HOSE xây dựng và quản lý.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kim Việt Nam, Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam. Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm), và là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng. Công ty Quản lý Quỹ tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty Quản lý Quỹ, thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ

Quy mô vốn

Vốn điều lệ của Quỹ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng là 63.000.000.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 162.000.000.000 VND, tương đương với 16.200.000 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ số Tham chiếu VNFINSELECT sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VNFINSELECT là chỉ số giá do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. Mục tiêu này phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ do UBCKNN cấp, Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.

Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Ngày định giá

Ngày định giá là ngày xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày định giá trùng với ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày định giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.

Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Giá trị tài sản ròng cho mỗi đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị thị trường của các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng cho mỗi đơn vị quỹ được tính cho mỗi ngày giao dịch của Quỹ sẽ được làm tròn xuống đến hai (02) chữ số thập phân.

Tần suất giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ được giao dịch hàng ngày nếu ngày đó là ngày làm việc ("Ngày giao dịch"). Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư, đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi Ngày giao dịch không phải là ngày làm việc trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi Ngày giao dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại hội Nhà đầu tư thông qua phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Việc thay đổi Ngày giao dịch sẽ được thông báo trước trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ (tiếp theo)

1.2 Đặc điểm hoạt động chính của Quỹ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ và các hạn chế đầu tư phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Quỹ, Bản Cáo bạch và Thông tư 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục ("Thông tư 98"), cụ thể như sau:

- Quỹ không được đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;
- Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- Quỹ không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền của các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ đại chúng, chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ, phát hành bởi các công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- Quỹ không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó;
- Quỹ chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý và đảm bảo các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Quỹ không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán được phát hành bởi Công ty Quản lý Quỹ, cá nhân có liên quan đến Công ty Quản lý Quỹ, Thành viên lập Quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 *Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục được quy định tại Thông tư số 181/2015/TT-BTC ("Thông tư 181") ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo Thông tư số 181, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Báo cáo thu nhập;
2. Báo cáo tình hình tài chính;
3. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF;
4. Báo cáo danh mục đầu tư;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chỉ định trình bày tình hình tài chính, danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán của Quỹ áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Quỹ cũng lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 để nộp cho các cơ quan chức năng theo yêu cầu của Thông tư 198 và Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 *Cam kết tuân thủ*

Ban Điều hành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kim Việt Nam khẳng định rằng báo cáo tài chính này tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.6 *Quy định mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực*

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 136/2025/TT-BTC ("Thông tư 136") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Thông tư 136 có hiệu lực từ ngày 12 tháng 2 năm 2026.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2.6 Quy định mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực (tiếp theo)

Công ty Quản lý Quỹ đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 136 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Quỹ và sẽ áp dụng Thông tư 136 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ, tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (03) tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.3 Các khoản đầu tư

Ghi nhận ban đầu

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán tại ngày giao dịch.

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận ban đầu theo giá mua và không bao gồm các khoản chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó kể cả phí môi giới, phí giao dịch và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ được đánh giá lại theo giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị của các cổ phiếu đó vào ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

Ghi nhận tiếp theo

Đối với cổ phiếu niêm yết, giá thị trường là giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp cổ phiếu không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày trước ngày định giá (bao gồm cả trường hợp do bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch), giá trị của các khoản đầu tư tại ngày lập báo cáo được xác định là giá mua cổ phiếu hoặc giá trị sổ sách của cổ phiếu.

Phần chênh lệch giữa giá trị đánh giá lại các khoản đầu tư tại thời điểm đánh giá và giá ghi sổ của chúng được phản ánh vào khoản mục "*Chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện*" trên báo cáo thu nhập.

Giá vốn của chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền vào cuối ngày giao dịch.

Quyền mua cổ phiếu: Giá trị của quyền mua cổ phiếu được xác định là phần chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày lập báo cáo tài chính và số tiền thực trả để thực hiện quyền mua vào ngày thông báo thực hiện quyền mua, nhân với tỷ lệ cần có để mua một cổ phần mới.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Nguyên tắc định giá

Các khoản đầu tư của Quỹ được định giá theo các nguyên tắc và phương pháp quy định trong Thông tư 98 như sau:

Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán

- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;
- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:
 - ▶ Giá trị sổ sách; hoặc
 - ▶ Giá mua; hoặc
 - ▶ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/lỗ bán các khoản đầu tư

Lãi/lỗ từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá hoàn đổi hoặc mua vào của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền vào cuối ngày giao dịch.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, lãi cổ phiếu, tiền lãi gửi ngân hàng và phải thu khác. Các khoản phải thu được phân ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

3.5 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Phải trả hoạt động đầu tư và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của Nhà đầu tư

Các Chứng chỉ Quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn góp của nhà đầu tư, trong đó bao gồm vốn góp phát hành và vốn góp hoán đổi lại. Mỗi chứng chỉ quỹ có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam. Một lô chứng chỉ quỹ tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ.

Số lượng giao dịch hoán đổi tối thiểu là một lô chứng chỉ quỹ. Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số lô chứng chỉ quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và làm tròn xuống lấy đến hai (2) số thập phân.

Vốn góp phát hành

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn từ việc hoán đổi lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá chứng chỉ quỹ và được ghi nhận tại ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi - ngày xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Quỹ.

Vốn góp hoán đổi lại

Vốn góp hoán đổi lại phản ánh nguồn vốn từ việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ. Vốn góp hoán đổi lại được phản ánh theo mệnh giá của chứng chỉ quỹ và được ghi nhận tại ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi - ngày xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Quỹ.

Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành/giá hoán đổi lại chứng chỉ quỹ trong giao dịch hoán đổi.

Giá phát hành là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán để mua một lô chứng chỉ quỹ. Giá phát hành bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với phí phát hành (nếu có).

Giá hoán đổi lại là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi lô chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu. Giá hoán đổi lại bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi phí hoán đổi lại (nếu có).

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/(lỗ) chưa phân phối lũy kế tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện lũy kế và lợi nhuận chưa thực hiện lũy kế.

Lợi nhuận đã thực hiện trong kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ kế toán là chênh lệch tăng/(giảm) do đánh giá lại các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận chưa phân phối".

Lợi nhuận/Tài sản phân phối cho Nhà đầu tư

Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT sẽ không phân phối lợi nhuận.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 *Doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi tại ngân hàng được ghi nhận vào báo cáo thu nhập trên cơ sở dự thu trừ khi khả năng thu lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận vào báo cáo thu nhập khi quyền nhận cổ tức của Quỹ được thiết lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán niêm yết

Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập khi nhận được Thông báo kết quả giao dịch chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và được kiểm tra bởi Ngân hàng Giám sát.

3.8 *Chi phí*

Các khoản chi phí được hạch toán trong báo cáo thu nhập trên cơ sở dồn tích, không căn cứ vào thời điểm thực tế chi tiền.

Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý cho Quỹ. Phí quản lý quỹ là $0,6\% \times \text{NAV/năm}$ và được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Phí quản lý quỹ cho kỳ định giá = "Tỷ lệ (%) phí dịch vụ quản lý quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Phí dịch vụ" \times "NAV tại ngày trước Ngày định giá" \times "số ngày thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)".

Phí dịch vụ giám sát

Phí dịch vụ giám sát Quỹ được trả cho Ngân hàng Giám sát để thực hiện dịch vụ giám sát hoạt động của Quỹ. Phí dịch vụ giám sát được tính là $0,02\% \text{ NAV/năm}$ (chưa bao gồm VAT), với mức tối thiểu là 5.000.000 đồng một tháng (chưa bao gồm VAT). Phí dịch vụ trả hàng tháng là tổng phí dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Phí dịch vụ lưu ký

Phí dịch vụ lưu ký tài sản bao gồm phí lưu ký tài sản phải trả cho Ngân hàng Lưu ký và phí lưu ký chứng khoán phải trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Phí dịch vụ trả hàng tháng là tổng phí dịch vụ được tính cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Phí dịch vụ lưu ký chứng khoán phải trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán từng thời kỳ.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí (tiếp theo)

Phí dịch vụ lưu ký (tiếp theo)

Phí dịch vụ này được quy định theo bảng dưới đây (chưa bao gồm VAT):

Chỉ số	Tiền dịch vụ cung cấp tối thiểu/tháng (VND)	Tiền cung cấp dịch vụ cơ bản (% NAV/năm)		
		Dưới 600 tỷ đồng	Từ 600 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng	Từ 1.000 tỷ đồng trở lên
VNFINSELECT	20.000.000	0,06	0,05	0,04

Phí dịch vụ quản trị Quỹ

Phí dịch vụ quản trị Quỹ trả hàng tháng là tổng phí dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Phí dịch vụ này được quy định theo bảng dưới đây (chưa bao gồm VAT):

Chỉ số	Tiền dịch vụ cung cấp tối thiểu/tháng (VND)	Tiền cung cấp dịch vụ cơ bản (% NAV/năm)	
		Dưới 1.000 tỷ đồng	Từ 1.000 tỷ đồng trở lên
VNFINSELECT	15.000.000	0,03	0,02

Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Trước ngày 01 tháng 10 năm 2025, phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán là đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 5.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng này chưa bao gồm mức phí thực hiện quyền trả cho từng lần xác nhận danh sách người nắm giữ chứng chỉ quỹ niêm yết. Phí thực hiện quyền trả cho từng lần xác nhận danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ niêm yết này là 1.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán dưới 500 người, 2.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng từ 500 người đến dưới 1.000 người, 3.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng từ 1.000 người đến dưới 5.000 người, 4.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng trên 5.000 người, mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng quý.

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 trở đi, phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán là đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng này chưa bao gồm mức phí thực hiện quyền trả cho từng lần xác nhận danh sách người nắm giữ chứng chỉ quỹ niêm yết. Phí thực hiện quyền trả cho từng lần xác nhận danh sách người sở hữu chứng chỉ quỹ niêm yết này là 3.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán dưới 500 người, 5.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng từ 500 người đến dưới 1.000 người, 7.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng từ 1.000 người đến dưới 5.000 người, 10.000.000 VND/lần khi danh sách tổng người sở hữu chứng khoán có số lượng trên 5.000 người, mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng quý.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí (tiếp theo)

Phí dịch vụ cấp quyền sử dụng chỉ số tham chiếu

Phí dịch vụ sử dụng chỉ số tham chiếu được trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số VNFINSELECT. Phí dịch vụ sử dụng chỉ số tham chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán sáu tháng một lần cho HOSE.

Phí dịch vụ này được quy định theo bảng dưới đây (chưa bao gồm VAT):

Chỉ số	Tiền dịch vụ cung cấp tối thiểu/năm (VND)	Tiền cung cấp dịch vụ cơ bản (% NAV/năm)			
		Dưới 500 tỷ đồng	Từ 500 đến dưới 1.000 tỷ đồng	Từ 1.000 đến dưới 2.000 tỷ đồng	Từ 2.000 tỷ đồng trở lên
VNFINSELECT	165.000.000	0,055	0,045	0,035	0,025

Phí dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)

Phí dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu là 0,05% NAV/năm với mức tối thiểu là 50.000.000 VND/năm (chưa bao gồm VAT). Phí dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán sáu tháng một lần cho HOSE.

Thù lao Ban Đại diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại diện Quỹ đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.

Phí dịch vụ giao dịch chứng khoán

Phí giao dịch chứng khoán phải trả cho Ngân hàng Lưu ký là 0,02% giá trị giao dịch, tối thiểu là 100.000 VND/ngày giao dịch.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

a. Giao dịch trả cổ tức cho Nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 được sửa đổi và bổ sung bởi Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính, Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư, Công văn số 741/CCTQ3-TTHT ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc trả lời công văn số 22/2022/CV-VCAM ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt về chính sách thuế, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư là tổ chức, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 20% trên lợi nhuận được phân phối và kê khai, nộp thuế thay cho nhà đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân (không phân biệt cá nhân trong nước hay nước ngoài), Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% lợi nhuận được phân phối.

b. Giao dịch hoán đổi lại chứng chỉ Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 8 tháng 8 năm 2014, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015, Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 và các thông tư sửa đổi, bổ sung do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các Quỹ đầu tư khác dưới sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, các cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ, những chức danh quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan với Quỹ. Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.11 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư 181 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Tiền gửi tại Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho hoạt động của quỹ ETF	<u>1.617.385.709</u>	<u>843.477.469</u>

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Giá trị mua theo số kế toán VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá lại		Chênh lệch thuần VND	Giá trị đánh giá lại VND
			Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND		
Ngày 31 tháng 12 năm 2025						
Cổ phiếu niêm yết	175.848.548.827	279.869.142.050	105.920.499.461	(1.899.906.238)	104.020.593.223	279.869.142.050
Quyền mua chứng khoán	-	977.403.000	977.403.000	-	977.403.000	977.403.000
	175.848.548.827	280.846.545.050	106.897.902.461	(1.899.906.238)	104.997.996.223	280.846.545.050
Ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Cổ phiếu niêm yết	248.445.983.026	318.413.351.200	76.203.634.213	(6.236.266.039)	69.967.368.174	318.413.351.200
Quyền mua chứng khoán	-	22.110.000	22.110.000	-	22.110.000	22.110.000
	248.445.983.026	318.435.461.200	76.225.744.213	(6.236.266.039)	69.989.478.174	318.435.461.200

Ảnh hưởng từ chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư vào báo cáo thu nhập

35.008.518.049



Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

6. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Thuế thu nhập cá nhân - Thủ lao ban đại diện Quỹ	1.500.000	1.500.000

7. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Trích trước - Phí kiểm toán	145.800.000	140.400.000
Trích trước - Thủ lao Ban đại diện Quỹ	13.500.000	13.500.000
Trích trước - Phí quản lý thường niên cho Ủy ban Chứng khoán	-	7.500.000
	159.300.000	161.400.000

8. PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ ETF

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
Trích trước - Phí quản lý Quỹ ETF	144.282.055	158.543.982
Trích trước - Phí dịch vụ cấp quyền sử dụng chỉ số trả HOSE	98.996.235	84.916.741
Trích trước - Phí dịch vụ tính toán giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) trả HOSE	88.798.247	76.863.674
Trích trước - Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	20.000.000	20.000.000
Trích trước - Phí dịch vụ quản trị Quỹ ETF	16.500.000	16.500.000
Trích trước - Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	11.000.000	16.500.000
Trích trước - Phí dịch vụ giám sát	5.501.008	5.813.281
	385.077.545	379.137.678

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

9. TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Phát sinh trong năm VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Vốn góp phát hành			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	28.100.000	400.000	28.500.000
Giá trị ghi theo mệnh giá	281.000.000.000	4.000.000.000	285.000.000.000
Thặng dư vốn góp phát hành	(764.829.838)	3.726.872.140	2.962.042.302
Tổng giá trị phát hành			
Chứng chỉ Quỹ ETF	280.235.170.162	7.726.872.140	287.962.042.302
Vốn góp mua lại			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	(3.600.000)	(8.700.000)	(12.300.000)
Giá trị ghi theo mệnh giá	(36.000.000.000)	(87.000.000.000)	(123.000.000.000)
Thặng dư vốn góp hoàn đổi lại	(7.142.219.490)	(48.115.481.817)	(55.257.701.307)
Tổng giá trị hoàn đổi lại			
Chứng chỉ Quỹ ETF	(43.142.219.490)	(135.115.481.817)	(178.257.701.307)
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	24.500.000	(8.300.000)	16.200.000
Giá trị vốn góp hiện hành	237.092.950.672	(127.388.609.677)	109.704.340.995
Lợi nhuận chưa phân phối	81.643.950.319	90.569.761.900	172.213.712.219
Giá trị tài sản ròng hiện hành	318.736.900.991		281.918.053.214
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ	13.009,66		17.402,34

10. LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Phát sinh trong năm VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND
Lợi nhuận đã thực hiện	11.654.472.145	55.561.243.851	67.215.715.996
Lợi nhuận chưa thực hiện	69.989.478.174	35.008.518.049	104.997.996.223
	81.643.950.319	90.569.761.900	172.213.712.219

11. CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA VÀ TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN TỪ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cổ tức được chia	6.920.203.950	7.688.069.770
Cổ tức đã nhận	6.920.203.950	7.688.069.770
Tiền lãi được nhận	2.907.169	2.587.435
	6.923.111.119	7.690.657.205

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

12. LÃI BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận bán các khoản đầu tư	8.210.606.349	1.339.016.418
Lợi nhuận trong giao dịch hoán đổi lại CCQ	43.699.852.452	8.861.419.329
Lỗ từ việc giao dịch chứng khoán hạn chế	(14.540.000)	-
	51.895.918.801	8.200.435.747

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán của Quỹ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	<i>Tổng giá trị bán/ giá trị chứng khoán mua vào cho giao dịch hoán đổi VND</i>	<i>Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch/ giá trị hoán đổi VND</i>	<i>Lãi bán chứng khoán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND</i>
Cổ phiếu niêm yết			
Lợi nhuận bán các khoản đầu tư	34.863.630.000	26.653.023.651	8.210.606.349
Lợi nhuận trong giao dịch hoán đổi lại CCQ	134.482.534.000	90.782.681.548	43.699.852.452
Lỗ từ việc giao dịch chứng khoán hạn chế	2.735.000.000	2.749.540.000	(14.540.000)
	172.081.164.000	120.185.245.199	51.895.918.801

13. CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí môi giới giao dịch mua các khoản đầu tư	54.893.454	26.455.532
Chi phí môi giới giao dịch bán các khoản đầu tư	52.295.453	26.317.714
	107.188.907	52.773.246

14. PHÍ DỊCH VỤ LƯU KÝ TÀI KHOẢN ETF

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phí dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	241.937.620	240.000.000
Phí dịch vụ lưu ký trả Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD")	42.083.197	44.344.573
Phí dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	14.411.180	731.457
	298.431.997	285.076.030

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
 Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

15. PHÍ DỊCH VỤ KHÁC CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHO QUỸ ETF

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Chi phí cung cấp dịch vụ tính chỉ số tham chiếu trả HOSE	163.767.269	152.067.652
Chi phí cấp quyền sử dụng chỉ số trả HOSE	182.928.879	192.095.937
	346.696.148	344.163.589

16. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
Thù lao Ban đại diện Quỹ	60.000.000	60.000.000
Chi phí quản lý niêm yết của HOSE	30.000.000	30.000.000
Phí thực hiện quyền trả VSD	24.950.000	20.200.000
Chi phí in ấn, gửi thư	7.678.429	17.422.418
Chi phí thường niên trả Ủy ban Chứng khoán	7.500.000	7.500.000
Phí đăng ký niêm yết bổ sung trả VSD	4.750.000	2.500.000
Chi phí ngân hàng	2.358.726	2.059.802
	137.237.155	139.682.220

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

<i>STT</i>	<i>Ngày định giá</i>	<i>Giá trị tài sản ròng VND</i>	<i>Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ</i>	<i>NAV/CCQ tại ngày tính NAV VND</i>	<i>Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND</i>
1	01/01/2025	318.728.542.093	24.500.000	13.009,32	
2	02/01/2025	317.562.332.804	24.500.000	12.961,72	(47,60)
3	03/01/2025	310.970.448.746	24.500.000	12.692,67	(269,05)
4	06/01/2025	309.646.662.523	24.500.000	12.638,63	(54,04)
5	07/01/2025	310.825.489.474	24.500.000	12.678,59	39,96
6	08/01/2025	311.486.106.863	24.500.000	12.713,71	35,12
7	09/01/2025	309.029.011.254	24.500.000	12.613,42	(100,29)
8	10/01/2025	304.030.043.219	24.500.000	12.409,38	(204,04)
9	13/01/2025	306.268.633.231	24.500.000	12.500,76	91,38
10	14/01/2025	304.334.706.261	24.500.000	12.421,82	(78,94)
11	15/01/2025	306.406.099.824	24.500.000	12.506,37	84,55
12	16/01/2025	308.231.847.786	24.500.000	12.580,89	74,52
13	17/01/2025	310.983.640.542	24.500.000	12.693,20	112,31
14	20/01/2025	311.869.268.169	24.500.000	12.729,35	36,15
15	21/01/2025	311.537.090.572	24.500.000	12.715,79	(13,56)
16	22/01/2025	311.733.074.840	24.500.000	12.723,79	8,00
17	23/01/2025	318.778.783.921	24.500.000	13.011,37	287,58
18	24/01/2025	320.521.973.373	24.500.000	13.082,52	71,15
19	31/01/2025	320.513.578.904	24.500.000	13.082,18	(0,34)
20	01/02/2025	320.496.458.993	24.500.000	13.081,48	(0,70)
21	03/02/2025	316.295.215.488	24.500.000	12.910,00	(171,48)
22	04/02/2025	320.487.813.679	24.500.000	13.081,13	171,13
23	05/02/2025	321.702.560.759	24.500.000	13.130,71	49,58
24	06/02/2025	323.946.982.927	24.500.000	13.222,32	91,61
25	07/02/2025	325.526.457.018	24.500.000	13.286,79	64,47
26	10/02/2025	325.650.581.053	24.500.000	13.291,86	5,07
27	11/02/2025	327.210.904.527	24.500.000	13.355,54	63,68
28	12/02/2025	326.586.545.147	24.500.000	13.330,06	(25,48)
29	13/02/2025	327.934.412.961	24.500.000	13.385,07	55,01
30	14/02/2025	328.548.884.501	24.500.000	13.410,15	25,08
31	17/02/2025	328.497.335.732	24.500.000	13.408,05	(2,10)
32	18/02/2025	328.984.644.206	24.500.000	13.427,94	19,89
33	19/02/2025	331.160.992.082	24.500.000	13.516,77	88,83
34	20/02/2025	331.980.667.780	24.500.000	13.550,23	33,46
35	21/02/2025	333.191.689.759	24.500.000	13.599,66	49,43
36	24/02/2025	335.842.072.182	24.500.000	13.707,83	108,17
37	25/02/2025	335.345.990.349	24.500.000	13.687,59	(20,24)
38	26/02/2025	334.015.869.074	24.500.000	13.633,30	(54,29)
39	27/02/2025	334.551.519.566	24.500.000	13.655,16	21,86
40	28/02/2025	333.060.670.977	24.500.000	13.594,31	(60,85)
41	01/03/2025	333.043.382.614	24.500.000	13.593,60	(0,71)
42	03/03/2025	333.656.858.531	24.500.000	13.618,64	25,04
43	04/03/2025	335.925.205.706	24.500.000	13.711,23	92,59
44	05/03/2025	334.628.220.475	24.500.000	13.658,29	(52,94)
45	06/03/2025	338.587.118.059	24.500.000	13.819,88	161,59
46	07/03/2025	340.468.173.034	24.500.000	13.896,66	76,78
47	10/03/2025	340.409.286.124	24.500.000	13.894,25	(2,41)
48	11/03/2025	341.521.227.007	24.500.000	13.939,64	45,39
49	12/03/2025	341.533.711.791	24.500.000	13.940,15	0,51

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ	Tăng/(giảm)
				tại ngày tính NAV VND	NAV/CCQ VND
50	13/03/2025	337.351.538.617	24.500.000	13.769,45	(170,70)
51	14/03/2025	338.336.208.275	24.500.000	13.809,64	40,19
52	17/03/2025	341.616.715.536	24.500.000	13.943,53	133,89
53	18/03/2025	340.432.039.044	24.500.000	13.895,18	(48,35)
54	19/03/2025	339.368.667.882	24.500.000	13.851,78	(43,40)
55	20/03/2025	339.975.022.993	24.500.000	13.876,53	24,75
56	21/03/2025	337.998.315.292	24.500.000	13.795,84	(80,69)
57	24/03/2025	339.705.758.267	24.500.000	13.865,54	69,70
58	25/03/2025	339.100.879.389	24.500.000	13.840,85	(24,69)
59	26/03/2025	336.567.024.950	24.500.000	13.737,42	(103,43)
60	27/03/2025	335.239.572.982	24.500.000	13.683,24	(54,18)
61	28/03/2025	334.663.498.780	24.500.000	13.659,73	(23,51)
62	31/03/2025	333.613.752.709	24.500.000	13.616,88	(42,85)
63	01/04/2025	336.998.350.709	24.500.000	13.755,03	138,15
64	02/04/2025	336.585.369.505	24.500.000	13.738,17	(16,86)
65	03/04/2025	301.082.502.418	23.500.000	12.812,02	(926,15)
66	04/04/2025	300.571.383.335	23.500.000	12.790,27	(21,75)
67	08/04/2025	280.986.093.958	23.500.000	11.956,85	(833,42)
68	09/04/2025	272.859.736.032	23.500.000	11.611,05	(345,80)
69	10/04/2025	275.514.371.354	22.200.000	12.410,55	799,50
70	11/04/2025	288.589.611.799	22.200.000	12.999,53	588,98
71	14/04/2025	288.967.239.070	22.200.000	13.016,54	17,01
72	15/04/2025	284.070.477.835	22.200.000	12.795,96	(220,58)
73	16/04/2025	282.654.298.090	22.200.000	12.732,17	(63,79)
74	17/04/2025	284.033.755.348	22.200.000	12.794,31	62,14
75	18/04/2025	287.240.833.485	22.200.000	12.938,77	144,46
76	21/04/2025	281.331.881.710	21.900.000	12.846,20	(92,57)
77	22/04/2025	279.830.870.802	21.900.000	12.777,66	(68,54)
78	23/04/2025	282.166.876.957	21.900.000	12.884,33	106,67
79	24/04/2025	281.647.598.420	21.900.000	12.860,62	(23,71)
80	25/04/2025	279.494.277.786	21.900.000	12.762,29	(98,33)
81	26/04/2025	279.479.084.421	21.900.000	12.761,60	(0,69)
82	28/04/2025	280.975.601.301	21.900.000	12.829,93	68,33
83	29/04/2025	280.521.797.218	21.900.000	12.809,21	(20,72)
84	01/05/2025	280.514.161.791	21.900.000	12.808,86	(0,35)
85	02/05/2025	280.491.256.003	21.900.000	12.807,81	(1,05)
86	05/05/2025	281.586.699.515	21.900.000	12.857,84	50,03
87	06/05/2025	281.428.448.276	21.900.000	12.850,61	(7,23)
88	07/05/2025	281.309.232.631	21.900.000	12.845,17	(5,44)
89	08/05/2025	284.900.413.201	21.900.000	13.009,15	163,98
90	09/05/2025	280.615.234.043	21.500.000	13.051,87	42,72
91	12/05/2025	285.746.360.048	21.500.000	13.290,52	238,65
92	13/05/2025	288.072.524.018	21.500.000	13.398,72	108,20
93	14/05/2025	292.585.595.756	21.500.000	13.608,63	209,91
94	15/05/2025	297.228.071.462	21.500.000	13.824,56	215,93
95	16/05/2025	292.549.113.713	21.500.000	13.606,93	(217,63)
96	19/05/2025	289.957.734.120	21.500.000	13.486,40	(120,53)
97	20/05/2025	293.982.488.370	21.500.000	13.673,60	187,20
98	21/05/2025	295.520.878.978	21.500.000	13.745,15	71,55
99	22/05/2025	293.270.387.561	21.500.000	13.640,48	(104,67)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ	Tăng/(giảm)
				tại ngày tính NAV VND	NAV/CCQ VND
100	23/05/2025	293.386.186.130	21.500.000	13.645,86	5,38
101	26/05/2025	295.537.377.167	21.500.000	13.745,92	100,06
102	27/05/2025	296.210.717.074	21.500.000	13.777,24	31,32
103	28/05/2025	294.846.913.690	21.500.000	13.713,80	(63,44)
104	29/05/2025	294.859.706.421	21.500.000	13.714,40	0,60
105	30/05/2025	291.914.360.135	21.500.000	13.577,41	(136,99)
106	01/06/2025	291.906.465.372	21.500.000	13.577,04	(0,37)
107	02/06/2025	294.571.879.372	21.500.000	13.701,01	123,97
108	03/06/2025	297.597.871.804	21.500.000	13.841,76	140,75
109	04/06/2025	296.569.304.323	21.500.000	13.793,92	(47,84)
110	05/06/2025	294.981.990.639	21.500.000	13.720,09	(73,83)
111	06/06/2025	292.083.782.420	21.500.000	13.585,29	(134,80)
112	09/06/2025	290.013.047.286	21.500.000	13.488,97	(96,32)
113	10/06/2025	291.344.552.946	21.500.000	13.550,90	61,93
114	11/06/2025	291.455.312.248	21.500.000	13.556,06	5,16
115	12/06/2025	296.144.249.330	21.500.000	13.774,15	218,09
116	13/06/2025	295.049.866.630	21.500.000	13.723,24	(50,91)
117	16/06/2025	300.286.229.644	21.500.000	13.966,80	243,56
118	17/06/2025	301.490.516.996	21.500.000	14.022,81	56,01
119	18/06/2025	301.332.105.448	21.500.000	14.015,44	(7,37)
120	19/06/2025	303.260.752.167	21.500.000	14.105,15	89,71
121	20/06/2025	304.109.660.357	21.500.000	14.144,63	39,48
122	23/06/2025	302.347.492.686	21.500.000	14.062,67	(81,96)
123	24/06/2025	304.348.888.384	21.500.000	14.155,76	93,09
124	25/06/2025	303.780.898.407	21.500.000	14.129,34	(26,42)
125	26/06/2025	303.986.226.440	21.500.000	14.138,89	9,55
126	27/06/2025	303.835.532.135	21.500.000	14.131,88	(7,01)
127	30/06/2025	305.151.188.897	21.500.000	14.193,07	61,19
128	01/07/2025	305.803.838.251	21.500.000	14.223,43	30,36
129	02/07/2025	309.310.942.478	21.500.000	14.386,55	163,12
130	03/07/2025	309.758.338.308	21.500.000	14.407,36	20,81
131	04/07/2025	311.714.431.027	21.500.000	14.498,34	90,98
132	07/07/2025	317.913.258.960	21.500.000	14.786,66	288,32
133	08/07/2025	319.760.810.035	21.500.000	14.872,59	85,93
134	09/07/2025	309.556.382.067	20.600.000	15.027,00	154,41
135	10/07/2025	310.178.799.241	20.600.000	15.057,22	30,22
136	11/07/2025	312.032.057.182	20.600.000	15.147,18	89,96
137	14/07/2025	313.783.115.238	20.600.000	15.232,19	85,01
138	15/07/2025	312.794.491.818	20.600.000	15.184,19	(48,00)
139	16/07/2025	292.578.997.027	19.100.000	15.318,27	134,08
140	17/07/2025	292.876.028.796	19.100.000	15.333,82	15,55
141	18/07/2025	297.421.980.891	19.100.000	15.571,83	238,01
142	21/07/2025	298.086.223.406	19.100.000	15.606,60	34,77
143	22/07/2025	301.965.171.804	19.100.000	15.809,69	203,09
144	23/07/2025	303.524.011.603	19.100.000	15.891,30	81,61
145	24/07/2025	307.260.961.643	19.100.000	16.086,96	195,66
146	25/07/2025	311.475.418.983	19.100.000	16.307,61	220,65
147	28/07/2025	320.167.325.548	19.100.000	16.762,68	455,07
148	29/07/2025	302.910.615.642	19.100.000	15.859,19	(903,49)
149	30/07/2025	309.425.740.293	19.100.000	16.200,30	341,11

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ	Tăng/(giảm)
				tại ngày tính NAV VND	NAV/CCQ VND
150	31/07/2025	311.259.520.338	19.100.000	16.296,30	96,00
151	01/08/2025	309.733.480.799	19.100.000	16.216,41	(79,89)
152	04/08/2025	317.707.621.023	19.100.000	16.633,90	417,49
153	05/08/2025	322.609.100.405	19.100.000	16.890,52	256,62
154	06/08/2025	331.050.635.072	19.100.000	17.332,49	441,97
155	07/08/2025	334.722.649.992	19.100.000	17.524,74	192,25
156	08/08/2025	333.921.319.732	19.100.000	17.482,79	(41,95)
157	11/08/2025	337.596.404.773	19.100.000	17.675,20	192,41
158	12/08/2025	339.775.392.636	19.100.000	17.789,28	114,08
159	13/08/2025	342.549.792.140	19.100.000	17.934,54	145,26
160	14/08/2025	356.779.804.464	19.100.000	18.679,57	745,03
161	15/08/2025	356.285.404.534	19.100.000	18.653,68	(25,89)
162	18/08/2025	358.631.482.941	19.100.000	18.776,51	122,83
163	19/08/2025	368.958.144.741	19.100.000	19.317,18	540,67
164	20/08/2025	374.193.745.900	19.100.000	19.591,29	274,11
165	21/08/2025	393.768.106.263	19.400.000	20.297,32	706,03
166	22/08/2025	378.322.115.116	19.400.000	19.501,13	(796,19)
167	25/08/2025	361.714.518.430	19.400.000	18.645,07	(856,06)
168	26/08/2025	376.566.458.276	19.400.000	19.410,64	765,57
169	27/08/2025	375.838.282.656	19.400.000	19.373,10	(37,54)
170	28/08/2025	380.468.653.176	19.400.000	19.611,78	238,68
171	29/08/2025	385.154.625.428	19.400.000	19.853,33	241,55
172	01/09/2025	385.134.890.853	19.400.000	19.852,31	(1,02)
173	03/09/2025	384.422.029.649	19.400.000	19.815,56	(36,75)
174	04/09/2025	387.519.084.169	19.400.000	19.975,21	159,65
175	05/09/2025	376.844.171.145	19.400.000	19.424,95	(550,26)
176	08/09/2025	361.273.634.325	19.400.000	18.622,35	(802,60)
177	09/09/2025	365.488.551.191	19.400.000	18.839,61	217,26
178	10/09/2025	328.536.115.480	17.400.000	18.881,38	41,77
179	11/09/2025	329.213.734.712	17.400.000	18.920,32	38,94
180	12/09/2025	328.358.855.422	17.400.000	18.871,19	(49,13)
181	15/09/2025	331.579.282.754	17.400.000	19.056,27	185,08
182	16/09/2025	332.909.106.365	17.400.000	19.132,70	76,43
183	17/09/2025	328.572.303.755	17.400.000	18.883,46	(249,24)
184	18/09/2025	327.178.786.853	17.400.000	18.803,37	(80,09)
185	19/09/2025	323.595.082.145	17.400.000	18.597,41	(205,96)
186	22/09/2025	318.053.988.343	17.400.000	18.278,96	(318,45)
187	23/09/2025	319.326.330.556	17.400.000	18.352,08	73,12
188	24/09/2025	328.340.089.288	17.400.000	18.870,12	518,04
189	25/09/2025	314.221.424.178	16.700.000	18.815,65	(54,47)
190	26/09/2025	310.761.031.032	16.700.000	18.608,44	(207,21)
191	29/09/2025	311.184.309.752	16.700.000	18.633,79	25,35
192	30/09/2025	312.879.871.192	16.700.000	18.735,32	101,53
193	01/10/2025	316.918.566.427	16.700.000	18.977,15	241,83
194	02/10/2025	315.138.366.332	16.700.000	18.870,56	(106,59)
195	03/10/2025	311.939.727.434	16.700.000	18.679,02	(191,54)
196	06/10/2025	324.117.862.901	16.700.000	19.408,25	729,23
197	07/10/2025	320.916.251.459	16.700.000	19.216,54	(191,71)
198	08/10/2025	322.304.289.221	16.700.000	19.299,65	83,11
199	09/10/2025	324.855.523.733	16.700.000	19.452,42	152,77

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ	Tăng/(giảm)
				tại ngày tính NAV VND	NAV/CCQ VND
200	10/10/2025	325.989.648.650	16.700.000	19.520,33	67,91
201	13/10/2025	327.831.660.576	16.700.000	19.630,63	110,30
202	14/10/2025	326.093.328.926	16.700.000	19.526,54	(104,09)
203	15/10/2025	328.081.768.198	16.700.000	19.645,61	119,07
204	16/10/2025	327.606.275.078	16.700.000	19.617,14	(28,47)
205	17/10/2025	320.976.195.178	16.700.000	19.220,13	(397,01)
206	20/10/2025	301.270.254.051	16.700.000	18.040,13	(1.180,00)
207	21/10/2025	305.067.966.388	16.700.000	18.267,54	227,41
208	22/10/2025	306.087.914.148	16.700.000	18.328,61	61,07
209	23/10/2025	304.360.089.087	16.700.000	18.225,15	(103,46)
210	24/10/2025	300.010.180.459	16.700.000	17.964,68	(260,47)
211	27/10/2025	295.390.633.546	16.700.000	17.688,06	(276,62)
212	28/10/2025	302.250.573.361	16.700.000	18.098,83	410,77
213	29/10/2025	305.628.674.669	16.700.000	18.301,11	202,28
214	30/10/2025	300.563.114.681	16.700.000	17.997,79	(303,32)
215	31/10/2025	295.373.104.608	16.700.000	17.687,01	(310,78)
216	01/11/2025	295.356.605.588	16.700.000	17.686,02	(0,99)
217	03/11/2025	287.502.083.361	16.700.000	17.215,69	(470,33)
218	04/11/2025	297.709.799.110	16.700.000	17.826,93	611,24
219	05/11/2025	295.167.639.721	16.700.000	17.674,70	(152,23)
220	06/11/2025	290.789.881.543	16.700.000	17.412,56	(262,14)
221	07/11/2025	282.484.488.144	16.700.000	16.915,23	(497,33)
222	10/11/2025	280.827.557.978	16.700.000	16.816,02	(99,21)
223	11/11/2025	282.869.301.339	16.700.000	16.938,28	122,26
224	12/11/2025	289.034.488.913	16.700.000	17.307,45	369,17
225	13/11/2025	287.122.615.730	16.700.000	17.192,97	(114,48)
226	14/11/2025	287.414.114.627	16.700.000	17.210,42	17,45
227	17/11/2025	290.392.457.930	16.700.000	17.388,76	178,34
228	18/11/2025	291.579.812.809	16.700.000	17.459,86	71,10
229	19/11/2025	289.001.490.625	16.700.000	17.305,47	(154,39)
230	20/11/2025	289.038.990.558	16.700.000	17.307,72	2,25
231	21/11/2025	287.325.406.931	16.700.000	17.205,11	(102,61)
232	24/11/2025	286.623.851.764	16.700.000	17.163,10	(42,01)
233	25/11/2025	283.189.226.334	16.700.000	16.957,43	(205,67)
234	26/11/2025	287.829.780.126	16.700.000	17.235,31	277,88
235	27/11/2025	287.988.033.379	16.700.000	17.244,79	9,48
236	28/11/2025	286.319.178.736	16.700.000	17.144,86	(99,93)
237	01/12/2025	284.235.728.944	16.700.000	17.020,10	(124,76)
238	02/12/2025	285.790.068.208	16.700.000	17.113,17	93,07
239	03/12/2025	292.405.873.947	16.700.000	17.509,33	396,16
240	04/12/2025	296.031.395.211	16.700.000	17.726,43	217,10
241	05/12/2025	291.332.005.230	16.700.000	17.445,03	(281,40)
242	08/12/2025	288.043.873.799	16.700.000	17.248,13	(196,90)
243	09/12/2025	282.941.061.740	16.700.000	16.942,57	(305,56)
244	10/12/2025	284.287.907.409	16.700.000	17.023,22	80,66
245	11/12/2025	281.868.520.147	16.700.000	16.878,35	(144,87)
246	12/12/2025	272.238.511.681	16.700.000	16.301,70	(576,65)
247	15/12/2025	272.205.292.682	16.700.000	16.299,71	(1,99)
248	16/12/2025	280.562.463.958	16.700.000	16.800,14	500,43
249	17/12/2025	278.635.165.721	16.700.000	16.684,74	(115,40)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

17. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (tiếp theo)

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ	Tăng/(giảm) NAV/CCQ VND
				tại ngày tính NAV VND	
250	18/12/2025	280.596.153.927	16.700.000	16.802,16	117,42
251	19/12/2025	283.090.777.241	16.700.000	16.951,54	149,38
252	22/12/2025	290.453.859.561	16.700.000	17.392,44	440,90
253	23/12/2025	289.277.641.289	16.700.000	17.322,01	(70,43)
254	24/12/2025	293.230.789.175	16.700.000	17.558,72	236,71
255	25/12/2025	279.093.281.846	16.200.000	17.227,98	(330,74)
256	26/12/2025	278.278.838.377	16.200.000	17.177,70	(50,28)
257	29/12/2025	279.118.162.872	16.200.000	17.229,51	51,81
258	30/12/2025	281.282.043.294	16.200.000	17.361,85	132,34
259	31/12/2025	281.918.053.214	16.200.000	17.402,34	40,49

Chi tiết biến động giá trị tài sản ròng trong năm:

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	Năm nay	Năm trước
Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (VND)	311.678.038.622	317.691.883.527
Biến động Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ ETF		
- Mức cao nhất trong năm (VND)	1.180,00	611,24
- Mức thấp nhất trong năm (VND)	0,34	0,28
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ trong năm		
- Mức cao nhất trong năm (VND)	20.297,32	13.122,62
- Mức thấp nhất trong năm (VND)	11.611,05	10.532,80

18. SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐANG LƯU HÀNH

Chi tiết theo thời gian có thể mua lại chứng chỉ quỹ:

	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
	Chứng chỉ quỹ	Chứng chỉ quỹ
Đến một năm	16.200.000	24.500.000

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

19. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC

19.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Các bên được xem như là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trong yếu tố dẫn đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

Công ty Quản lý Quỹ và Ban Đại diện Quỹ

Các giao dịch trọng yếu trong năm như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Phải thu/(Phải trả)			Chi phí VND
			Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	
Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam	Công ty Quản lý Quỹ	Phí quản lý Quỹ	(158.543.982)	(1.870.154.634)	1.884.416.561	1.870.154.634
Ban Đại diện Quỹ	Quản lý Quỹ	Thù lao Ban Đại diện Quỹ	(13.500.000)	(60.000.000)	60.000.000	60.000.000

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
Quỹ ETF KIM Growth VFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

19. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁC HỢP ĐỒNG THEN CHỐT KHÁC (tiếp theo)

19.2 Các hợp đồng then chốt khác

Ngân hàng Giám sát

Theo hợp đồng giám sát và lưu ký kỳ với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam ("Ngân hàng Giám sát"). Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí dịch vụ giám sát là 0,02% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 5.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, và phí dịch vụ lưu ký là 0,06% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 20.000.000 VND một tháng.

Ngân hàng Giám sát cũng đồng thời là tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát một khoản phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,03% một năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 15.000.000 VND một tháng, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Các giao dịch trong năm như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Các giao dịch	Phải thu/(Phải trả)				Chi phí VND
			Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Ngân hàng Giám sát	Tiền gửi thanh toán	843.477.469	(76.481.275.819)	77.255.184.059	1.617.385.709	
		Phải trả dịch vụ lưu ký - bảo quản tài sản	(20.000.000)	(241.937.620)	241.937.620	(20.000.000)	241.937.620
		Phải trả dịch vụ lưu ký - giao dịch chứng khoán	-	(14.411.180)	14.411.180	-	14.411.180
		Phải trả dịch vụ giám sát	(5.813.281)	(69.617.228)	69.929.501	(5.501.008)	69.617.228
		Phải trả dịch vụ quản trị quỹ	(16.500.000)	(198.000.000)	198.000.000	(16.500.000)	198.000.000
		Phí ngân hàng	-	(2.358.726)	2.358.726	-	2.358.726

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

20. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

	Năm nay (%)	Năm trước (%)
Tỷ lệ chi phí hoạt động	1,05	1,01
Tốc độ vòng quay danh mục	11,55	6,14

20.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động là tỷ lệ đánh giá chi phí hoạt động của Quỹ ETF tính cho một đơn vị giá trị tài sản ròng. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở hoạt động tròn năm bằng cách nhân tỷ lệ chi phí hoạt động với tỷ trọng thời gian hoạt động thực tế của Quỹ trong 1 năm.

Tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong năm}}$$

Những chi phí không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ khi tính chỉ tiêu tỷ lệ chi phí hoạt động bao gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái (bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp trong năm (thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả thuế nhà thầu;
- Chi phí hoán đổi, chi phí bán chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc hoán đổi, bán chứng chỉ quỹ; và
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho nhà đầu tư.

20.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ ETF trong một (1) năm. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, tỷ lệ này được tính toán trên cơ sở hoạt động tròn năm bằng cách nhân tỷ lệ chi phí hoạt động với tỷ trọng thời gian hoạt động thực tế của Quỹ trong 1 năm.

Tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong năm} + \text{Tổng giá trị bán trong năm})/2 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong năm}}$$

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

21. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Quỹ có các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Quỹ. Nợ phải trả tài chính của Quỹ chủ yếu bao gồm các khoản phải trả Công ty Quản lý Quỹ, phải trả nhà cung cấp dịch vụ, phải trả cho Nhà đầu tư và phải trả dịch vụ quản lý Quỹ. Quỹ không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty Quản lý Quỹ đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Quỹ để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Điều hành xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi và các khoản chứng khoán đầu tư.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Quỹ không áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy đối với lãi suất do danh mục đầu tư của Quỹ là các khoản tiền gửi thanh toán, có rủi ro lãi suất thấp tại ngày lập báo cáo tài chính.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi về tỷ giá.

Quỹ được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo và giao dịch chính của Quỹ là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Quỹ là không có do Quỹ không nắm giữ tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Rủi ro về giá cổ phiếu niêm yết

Các cổ phiếu đã niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ xem xét các quyết định đầu tư trong hạn mức được quy định.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Quỹ là 279.869.142.050 VND. Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ sẽ giảm 27.986.914.205 đồng Việt Nam, phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ sẽ tăng lên 27.986.914.205 VND.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam

Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

21. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu.

Công ty Quản lý Quỹ đánh giá rằng rủi ro tín dụng của Quỹ ở mức thấp vì Quỹ duy trì số dư tiền gửi tại các Ngân hàng có uy tín hoạt động tại Việt Nam đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Các khoản phải thu là dự thu cổ tức tại thời điểm cuối năm tài chính có thời hạn thanh toán ngắn, các bên đối tác có chỉ số tín dụng ở mức an toàn.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty Quản lý Quỹ thường xuyên đánh giá các yếu cầu về thanh khoản, phân tích thời gian ra/vào của các luồng tiền và giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền gửi ngân hàng ở mức mà Ban Đại diện cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Quỹ dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng:

	<i>Bất kỳ lúc nào VND</i>	<i>Dưới 3 tháng VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
Tài sản			
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF	1.617.385.709	-	1.617.385.709
Các khoản đầu tư	-	280.846.545.050	280.846.545.050
Tổng tài sản	1.617.385.709	280.846.545.050	282.463.930.759
Nợ phải trả			
Chi phí phải trả	-	145.800.000	145.800.000
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF	-	385.077.545	385.077.545
Tổng nợ phải trả	-	530.877.545	530.877.545
Mức chênh thanh khoản ròng	1.617.385.709	280.315.667.505	281.933.053.214

Quỹ cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Quỹ có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện các nghĩa vụ hiện tại.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam
 Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

22. THUYẾT MINH BỔ SUNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ tại thời điểm cuối năm:

	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	
	<i>Giá trị ghi sổ VND</i>	<i>Giá trị hợp lý VND</i>
Tài sản tài chính		
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	1.617.385.709	1.617.385.709
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của quỹ ETF	1.617.385.709	1.617.385.709
Các khoản đầu tư thuần	280.846.545.050	280.846.545.050
- Cổ phiếu niêm yết	279.869.142.050	279.869.142.050
- Quyền mua cổ phiếu	977.403.000	977.403.000
	282.463.930.759	
Nợ phải trả tài chính		
Chi phí phải trả	145.800.000	(*)
Phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF	385.077.545	(*)
	530.877.545	

(*) Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này không xác định được vì Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán các quỹ hoán đổi danh mục và các quy định của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ tài chính phải trả được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Quỹ sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, chi phí phải trả, phải trả dịch vụ quản lý quỹ ETF bằng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của cổ phiếu được ước tính theo phương pháp định giá quy định tại *Thuyết minh 3.3*.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM
Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B06-ETF

23. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KÊ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kê toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Quỹ.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Bà Võ Xuân Quý
Kế toán

Người phê duyệt:

Bà Lê Thị Huỳnh Như
Kế toán trưởng



Ông Huỳnh Đông Sik
Chủ tịch Hội đồng thành viên